

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2025/HS-ST

Ngày: 27 - 10 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Đại

Bà Lò Thị Hiêng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1- Điện Biên, tỉnh Điện Biên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1- Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn P.** Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Sinh năm 1993 tại tỉnh Điện Biên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Y, xã M, tỉnh Điện Biên, trình độ văn hóa: 09/12; con ông: Lò Văn B và bà Lò Thị C; Bị cáo có vợ tên: Lò Thị H, Bị cáo có 01 con: sinh năm 2016;

Tiền án: có 02 tiền án: Ngày 16/3/2021, bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xét xử 17 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 27/02/2022 Lò Văn P chấp hành xong hình phạt tù, đã chấp hành xong bản án. Ngày 18/4/2023, bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xét xử 17 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 19/5/2024 Lò Văn P chấp hành xong hình phạt tù, đã chấp hành xong bản án.

Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2025 cho đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ ngày 19/6/2025, Lò Văn P đang đi bộ trên đường thuộc bản C, xã M, thành phố Đ, nay là bản C, xã M, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy về sử dụng thì gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu trắng với giá 100.000 đồng. Sau đó, P cất giấu 02 gói ma túy vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi về nhà. Hồi 20 giờ 10 phút cùng ngày, P đi trên đường thuộc bản C thì bị tổ công tác Công an xã M làm nhiệm vụ P hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 19/06/2025 đã xác định: Khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang là: 0,83 gam là chất ma túy được gói trong 02 mảnh nilon màu trắng. Lấy toàn bộ vật chứng gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 605/KL-KTHS ngày 24/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng gửi giám định M1, M2 thu giữ của Lò Văn Phát có tổng khối lượng là 0,83 gam, là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine). Hoàn lại đối tượng giám định M1 là 0,39 gam; M2 là 0,23 gam. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu.

Tại Cáo trạng số: 43/CT-VKSKV1 ngày 16/09/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên, truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vật chứng là ma túy còn lại sau giám định cùng 02 mảnh nilon màu trắng để đựng ma túy không còn giá trị sử dụng tịch thu để tiêu hủy. Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có lời bào chữa nào. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 20 giờ 10 phút ngày 19/6/2025, tại khu vực bản C, xã M, thành phố Đ, nay là bản C, xã M, tỉnh Điện Biên, Lò Văn P có hành vi cất giấu trái chất ma túy trên người, mục đích để bản thân sử dụng. Hành vi của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng được cân xác định khối lượng là 0,83 gam; kết luận giám định là chất ma túy, loại Heroine. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt là “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, chỉ vì nhu cầu của bản thân mà phạm tội. Do đó, cần phải xử bị cáo nghiêm minh theo quy định pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã một thời gian để giáo dục cải tạo, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, cũng không có tài sản gì, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Vật chứng là 0,62 gam Heroine còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành và 02 mảnh nilon màu trắng không còn giá trị sử dụng nên cần

phải tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a,c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không biết tên tuổi địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ, HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Điện Biên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo **Lò Văn P** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lò Văn P** 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 19/6/2025).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,62 gam Heroine còn lại sau giám định và 02 mảnh nilon màu trắng (*Vật chứng mô tả theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16 tháng 9 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Điện Biên*).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 27/10/2025).

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 1- Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Đội HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- CQ THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- Phân trại tạm giam Mường Thanh;
- HS Thi hành án HS;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà